

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày 24 ngày 3 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức V

Ông Hà Văn Sơ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Sa Hoàng Nhật Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1968 và ông Hoàng Minh V, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số nhà 73, đường T, tổ A, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Ông Lò Văn T, sinh năm 1981 và bà Lê Thị T2, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu Tiền Phong, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – ông Hoàng Minh V và bà Trần Thị D trình bày như sau:

Ngày 30/10/2020 ông Lò Văn T đến nhà ông bà hỏi mua nhà tại khu vực Vườn đào - Sơn La và nói đang làm thủ tục vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Hát Lót. Cùng ngày, bà D có xuống quỹ tín dụng thị trấn Hát Lót đã xác nhận ông T đang có hồ sơ vay vốn. Đồng thời khẳng định ông Tuấn còn nợ 1.721.378.000VNĐ, nếu trả số tiền này vào quỹ sẽ được giải ngân các số tiền vay tiếp theo. Do có xác nhận của quỹ tín dụng nên bà D đã tin tưởng và chuyển tiền cho ông Lò Văn T vay số tiền 1.721.378.000VNĐ (thông qua Ủy nhiệm chi ngày 30/10/2020 tại Ngân hàng Viettinbank Sơn La). Tại quỹ tín dụng, ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2 (vợ ông T) đã viết giấy nhận nợ ngày 30/10/2020 xác nhận nợ số tiền trên, hạn ngày 06/11/2020 khi hoàn thiện thủ tục vay vốn sẽ trả số tiền nợ trên, đồng thời có tiền đặt cọc mua nhà của ông bà. Sau khi viết giấy, cả ông T và bà T2 đã ký tên vào giấy vay tiền trên, ông T điền chỉ vào giấy nhận nợ. Để đảm bảo khoản tiền vay, ông T đã thế chấp cho ông bà diện tích đất 1.772,6m² tại bản Nà Si, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, thể hiện tại Trích lục thửa đất có xác nhận của UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn.

Sau khi ký xác nhận được khoảng 02 ngày, ông bà liên hệ với ông T không được nên đã đi tìm. Ông bà đã gặp ông T tại Quỹ tín dụng thị trấn Hát Lót, ông T đã đưa cho bà D giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vũ Thị Cảnh, kèm theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Cảnh bản gốc, đã công chứng. Đồng thời hứa hẹn sẽ thanh toán tiền cho ông bà, nếu không sẽ chuyển nhượng thửa đất mang tên bà Vũ Thị Cảnh cho ông bà.

Sau khi bà D đã chuyển tiền cho ông T, ông bà đợi đến hạn anh T không thanh toán tiền vay như thỏa thuận. Ông bà đã nhiều lần liên hệ không được, tìm hiểu thì phát hiện ông T và bà T2 đã bỏ đi khỏi địa phương.

Năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã xét xử tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lò Văn T và bà Vũ Thị Cảnh tại Tiểu khu 5, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn và quyết định tuyên bố hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T và bà Cảnh, tuyên trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Cảnh. Như vậy, ông bà không còn gì để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của ông T. Điều này ảnh hưởng lớn đến kinh tế gia đình ông bà. Do đó, đề nghị Tòa án yêu cầu ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2 trú tại Tiểu khu Tiền Phong, xã Hát Lót thanh toán khoản tiền vay 1.721.378.000VNĐ theo giấy nhận nợ ngày 30/10/2020. Đồng thời, tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 06/11/2020 đến ngày xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án và thông báo cho bị đơn về thời gian làm việc tại Tòa án. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt tại Tòa án để làm việc, không gửi ý kiến đối với việc khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã biết việc Tòa án triệu tập nhưng cố tình không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; tuyên xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh V và bà Trần Thị D. Buộc ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2 phải thanh toán cho ông Hoàng Minh V và bà Trần Thị D số tiền còn nợ theo giấy nhận nợ đề ngày 10/01/2020 là 2.115.229.000VNĐ (Hai tỷ một trăm mười năm triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 1.721.378.000VNĐ, tiền lãi là 393.851.000VNĐ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Trần Thị D và ông Hoàng Minh V khởi kiện yêu cầu ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2 phải thanh toán số tiền vay theo giấy nhận nợ ngày 30/10/2020 nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Trước khi xảy ra tranh chấp, ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2 vẫn có mặt tại nơi cư trú (tiểu khu Tiền Phong, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La), tham gia ký kết các văn bản, cam kết với nguyên đơn bà Trần Thị D về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, sau đó anh T không thường xuyên vắng mặt tại địa phương, qua xác minh ông T và bà T2 vẫn có hộ khẩu tại địa phương, không tạm trú đi nơi khác, không báo cáo với chính quyền địa phương về sự vắng mặt của mình. Xác minh tại chính quyền địa phương cũng xác định không biết ông T đi đâu, làm gì. Vợ con ông T cũng bỏ đi không có mặt tại nhà. Do đó, Tòa án xác

định thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Tòa án đã áp dụng các biện pháp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ như tổng đạt trực tiếp, niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn vẫn không có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị hoãn phiên tòa nên căn cứ **Điều 227** Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả tiền nợ gốc: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp bản gốc giấy vay tiền ngày 30/10/2020 có chữ ký của ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2, thể hiện ông T và bà T2 vay của bà Trần Thị D số tiền 1.721.378.000VNĐ, hẹn đến ngày 06/11/2020 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền trên. Nguyên đơn cho rằng bị đơn vay số tiền trên để thanh toán tiền nợ tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Hát Lót và đặt cọc mua mảnh đất trên khu vực Vườn đào thuộc thành phố Sơn La của vợ chồng bà. Ngoài giấy nhận nợ, nguyên đơn cung cấp 01 giấy chuyển nhượng đất ngày 02/11/2020 thể hiện ông T và bà T2 có diện tích đất 1.712,6m² thuộc thửa số 68 và 122 tại Bản Nà Si, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Việc chuyển nhượng trên chỉ thực hiện khi trong thời hạn 15 ngày, ông T và bà T2 không thanh toán đủ số tiền 1.720.000.000VNĐ. Bà D cho rằng việc chuyển nhượng trên để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán số tiền ông T và bà T2 còn nợ theo giấy nhận nợ ngày 30/10/2020. Do đó, ông bà chưa được ông T và bà T2 bàn giao đất trên thực tế. Qua xác minh, Tòa án tiến hành làm việc với ông Kiều Tiến Hữu – Cán bộ Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Hát Lót là người xác nhận trong Đề nghị chuyển khoản ngày 30/10/2020 của ông Lò Văn T. Ông Hữu xác định ông là người ký xác nhận tại Đề nghị chuyển khoản ngày 30/10/2020 của ông Lò Văn T. Ngày 30/10/2020, ông Lò Văn T có đưa người phụ nữ tên là Trần Thị D đến làm việc tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Hát Lót. Các bên đã thỏa thuận, trường hợp ông T thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi thì Quỹ tín dụng thị trấn Hát Lót sẽ làm thủ tục cho vay mới, chuyển khoản số tiền vay mới vào tài khoản của bà Trần Thị D theo đề nghị của ông T. Số dư nợ còn lại của ông T tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Hát Lót tính đến ngày 30/10/2020 là 1.721.378.000VNĐ. Tuy nhiên, sau đó ông T chưa thanh toán đủ số tiền còn nợ tại Quỹ tín dụng nên Quỹ không tiếp tục ký hợp đồng tín dụng và giải ngân vào tài khoản của bà Trần Thị D theo giấy đề nghị chuyển khoản của ông Lò Văn T. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tài liệu nguyên đơn cung cấp thể hiện có việc ông T vay tiền của bà Trần Thị D. Tại Ủy nhiệm chi ngày 30/10/2020 tại Ngân hàng Vietinbank Sơn La thể hiện anh Hoàng Bảo Trung – con trai bà Trần Thị D chuyển khoản số tiền 1.721.378.000VNĐ vào tài khoản của Lò Văn T, số tài khoản 4110000523636 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư, chi nhánh Sơn La. Nguồn gốc số tiền bà D cho vay là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Hoàng Minh V và bà Trần Thị D. Căn cứ Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự, cần xác định giao dịch vay tài sản giữa ông Hoàng Minh V, bà Trần Thị D và ông Lò Văn T, bà Lê Thị T2 thể hiện tại giấy nhận

nợ đề ngày 30/10/2020 là có thật và hợp pháp, cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 1.721.378.000VNĐ.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị tính lãi theo quy định. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị tính lãi chậm trả là 0,8%/tháng từ ngày 06/11/2020 đến thời điểm xét xử là 28 tháng 18 ngày. Xét thấy, giấy nhận nợ ngày 30/10/2020 không thỏa thuận về lãi xuất, thời hạn trả nợ là ngày 06/11/2020. Do đó, lãi xuất nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần chấp nhận. Do đó, ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2 có trách nhiệm thanh toán cho bà D và ông V số tiền lãi là 393.851.000VNĐ.

[2.3] Từ những nhận định trên, cần buộc ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2 thanh toán cho ông Hoàng Minh V, bà Trần Thị D tổng số tiền là 2.115.229.000VNĐ. Trong đó, tiền gốc là 1.721.378.000VNĐ, tiền lãi là 393.851.000VNĐ.

[3] Đối với hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 02/11/2020, nguyên đơn không đề nghị Tòa án xem xét nên hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có tranh chấp phát sinh từ giao dịch này thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 74.305.000VNĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh V và bà Trần Thị D. Buộc ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2 phải thanh toán cho ông Hoàng Minh V và bà Trần Thị D số tiền còn nợ theo giấy nhận nợ đề ngày 10/01/2020 là 2.115.229.000VNĐ (Hai tỷ một trăm mười năm triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 1.721.378.000VNĐ, tiền lãi là 393.851.000VNĐ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Hoàng Minh V và bà Trần Thị D) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị D và ông Hoàng Minh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được trả lại số tiền 31.755.000VNĐ (*Ba mươi một triệu bảy trăm năm mươi năm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002296 ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn ông Lò Văn T và bà Lê Thị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 74.305.000VNĐ (*Bảy mươi bốn triệu ba trăm linh năm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định /.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Minh Quân